

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135 /2020/HS-PT
Ngày 11 - 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương
Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 129/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Công B, Trần Cát T, Phạm Việt X do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Công B** – sinh ngày 01/01/1997, tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Bào, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nhứt và bà Trần Thị Muội; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/02/2020, tạm giam ngày 27/02/2020 đến nay.

2. Họ và tên: **Trần Cát T** – sinh ngày 15/6/1998, tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Bào, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Phương và bà Đào Ngọc Mai; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 04/3/2020 đến nay.

3. Họ và tên: **Phạm Việt X** – sinh ngày 16/10/1996, tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Bào, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Khang và bà Nguyễn Thị Phượng; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 04/3/2020 đến nay.

- *Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo Hồ Văn G, sinh ngày 01/01/1999; bị cáo Lý Minh L, sinh ngày 04/02/2001 nên Tòa án không triệu tập.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh H – sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Khóm 8, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Bị cáo B, bị cáo T, bị cáo X có mặt; Bị hại H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trên Facebook, khoảng 18 giờ ngày 20/02/2020 Nguyễn Thành H và Hồ Văn G hẹn gặp tại quán cà phê You Me thuộc phường 8, thành phố Cà Mau để giải quyết mâu thuẫn. Biết sẽ có đánh nhau, G điện thoại Trần Cát T nói: Đang dựng chuyện ở thành phố Cà Mau, T ra tiếp, T đồng ý. T rủ Lý Minh L, Phạm Việt X thì cả hai đồng ý. Từ điều khiển xe mô tô biển số 69K5-5955 chở L đến đập Rạch Bào để cùng X đi ra gặp G. Trên đường đi T và L gặp Lê Công B. T cho biết G đang dựng chuyện kêu đi tiếp G, B đồng ý đi. B lấy 02 cây dao quân vào áo thun và lên xe cho T chở cùng L đến đập Rạch Bào gặp X. Tại đây, L điều khiển xe của T chở T; X điều khiển xe mô tô biển số 69N1-357.98 của X chở B cả nhóm đi ra gặp G. Khi đi, tất cả đều biết B có mang theo hung khí nhưng không biết loại hung khí gì.

Đến thành phố Cà Mau, X và B đến cầu gành Hào đợi G. Còn T và L đến xưởng cơ giới Tân Toàn Thắng thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau (nơi T làm thuê) lấy 02 đoạn Inox dài khoảng 70 – 80cm quân vào áo khoát đưa cho L cầm rồi lại cầu Gành Hào gặp G, X, B. Cả nhóm đến quán cà phê You Me gặp H nhưng không thấy H nên quay lại cầu Gành Hào. Lúc này, H gọi điện cho G thì G nói đang ở dạ cầu Gành Hào kêu H đến gặp. Đến khoảng 20 giờ 05 phút, H đi bộ đến dạ cầu trên tay cầm theo một cây sắt dài khoảng 1,4m. Do G và H không biết mặt nhau nên khi thấy L đang đi qua lại dưới dạ cầu, H nghĩ là Giàu liền cầm cây sắt xông đến đánh. B thấy H xông vào đánh L nên hai tay cầm 02 cây dao đã chuẩn bị từ trước chạy đến thì H quay sang đánh B. B dùng tay trái đỡ, tay phải cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào người H làm H té ngã. T cầm khúc Inox xông vào đánh H một cái nhưng không biết trúng ở vị trí nào trên người H. H bỏ chạy, Từ đuổi theo thì bị nhóm thanh niên gần đó (không xác định được danh tính) dùng gạch, đá chọi T. T quay lại, lên xe cho G chở, B và L lên xe của X, cả

nhóm bỏ chạy và bỏ lại xe mô tô 69K5-5955 tại hiện trường. Trên đường đi, T vứt bỏ 02 đoạn Inox. Sau đó, G, L, X, B điều khiển xe về đến giữa cầu Khánh An thuộc xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thì B vứt bỏ 02 cây dao xuống sông. Còn T ở lại đến khu vực cầu Gành Hào lấy xe nhưng không thấy nên trình báo Công an phường 8 thì bị mời làm việc. Quá trình làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội và điện thoại kêu B, X, G, L đến Công an phường 8 đầu thú. Đối với H được người dân đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị nhưng trên đường chở đi, chân của H bị chà xuống mặt đường lộ nhựa nên bị thương tích. Quá trình điều trị, đến ngày 03/3/2020 thì H xuất viện về gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61/TgT/20 ngày 21/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của H: Vết thương vùng má phải – môi trên – môi dưới bên trái, kích thước 13,5cm x 0,2cm (Má – môi trên 11cm, môi dưới 2,5cm). Gãy các răng từ 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, mẻ răng 2.1. 01 vết thương từ khuỷu tay phải đến 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải, kích thước 21cm x 0,2cm. 01 vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, kích thước 05cm x 0,1cm; Không xếp tỷ lệ %. 01 vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái, kích thước 05cm x 0,2cm. 01 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm. 01 vết thương lóc da ngón I, II, III, IV bàn chân trái, kích thước ngón I là 5,7cm x 2,2cm, kích thước ngón II là 08cm x 1,8cm, kích thước ngón III là 4,5cm x 01cm, kích thước ngón IV là 02cm x 0,5cm, lộ xương các ngón I, II, III bàn chân trái; Các ngón I, II, III yêu cầu giám định bổ sung. Gãy xương hàm trên bên phải. Đứt động mạch quay – động mạch trụ bên phải đã khâu nối. Đứt thần kinh quay – trụ - giữa bên phải; Thần kinh quay tay trái đã khâu nối; Hiện tại đang điều trị, yêu cầu giám định bổ sung sau 30 ngày. Đứt gân gấp các ngón đã khâu nối; Hiện tại đang điều trị, yêu cầu giám định bổ sung sau 30 ngày.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là **32%**.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 86/TgT/20 ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận:

- 01 vết sẹo lóc da ngón I, II, III, IV bàn chân trái, kích thước ngón I: 5,7cm x 2,2cm, tỷ lệ 03%; kích thước ngón II: 08cm x 1,8cm, tỷ lệ 03%; kích thước ngón III: 4,5cm x 01cm, tỷ lệ 02%; kích thước ngón IV: 02cm x 0,5cm, tỷ lệ 01% (Đã tính tỷ lệ tại kết luận giám định số 61). Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay bên phải, tỷ lệ 11% và dây thần kinh quay bên trái, tỷ lệ 11%. Tổn thương nhánh dây thần kinh trụ tay trái, tỷ lệ 11%. Tổn thương nhánh dây thần kinh giữa tay trái, tỷ lệ 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 42%.

- Kết luận khác (nếu có):

+ Vết thương vùng má phải – môi trên – môi dưới bên trái, kích thước 13,5cm x 0,2cm (má – môi trên 11cm, tỷ lệ 06%; môi dưới 2,5cm, tỷ lệ 03%). Gãy răng 1.1 tỷ lệ 02%, 1.2 tỷ lệ 02%, 1.3 tỷ lệ 02%, 1.4 tỷ lệ 1,5%; mẻ răng 2.1 tỷ lệ 01%. 01 vết thương từ khuỷu tay phải đến 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải, kích

thước 21cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%. 01 vết thương 1/3 dưới mắt ngoài cẳng tay trái, kích thước 05cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%. 01 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%. Gãy xương hàm trên bên phải, tỷ lệ 08%. Đứt động mạch quay bên phải, tỷ lệ 04% và đứt động mạch trụ bên phải, tỷ lệ 04%.

Thương tích ngón I, II, III, IV bàn chân trái, lộ xương các ngón I, II, III bàn chân trái. Do vật tày có diện tiếp xúc rộng tác động theo dạng (chà sát mặt đường) gây ra làm tổn thương mất lớp da, cơ làm lộ xương các ngón I, II, III bàn chân trái.

Các thương tích còn lại của anh Nguyễn Thành H do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp làm tổn thương da, cân, cơ, mạch máu, xương, thần kinh. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT-20 ngày 21/02/20 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích của anh Nguyễn Thành H là 61%. Trừ đi tỷ lệ thương tích ngón I, II, III, IV bàn chân trái; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành H còn lại là **57%**.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của L: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần sọt jean màu xám tro; 01 điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng, màn hình bị nứt bể.

- Tạm giữ của G: 01 áo sơ mi dài tay sọc đỏ đen; 01 quần jean màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen; 01 xe mô tô Exciter biển số 69E1-343.73.

- Thu giữ của X: 01 áo thun màu đen ngắn tay; 01 quần sọt màu xanh bạc màu; 01 xe mô tô Sirius biển số 69N1-357.98.

- Thu giữ của T: 01 áo khoác màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 quần jean màu xanh bạc màu; 01 điện thoại Redmi Note 7 đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại hiện trường 01 cây sắt hộp vuông dài 1,4m; các mảnh vỡ của gạch ống, kích thước không đồng đều do những người thanh niên chọi vào nhóm của Bì.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường 36.500.000đ; bị hại có đơn xin bãi nại, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: + Bị cáo Lê Công B 07 (bảy) năm tù về Tội cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/02/2020.

+ Bị cáo Trần Cát T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: + Bị cáo Phạm Việt X 04 (bốn) năm tù về Tội cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

Đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án cấp sơ thẩm tuyên xử nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: Hồ Văn G 06 (sáu) năm tù, Lý Minh L 04 (bốn) năm tù cùng về Tội cố ý gây thương tích.

Ngoài ra án sơ thẩm xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 các bị cáo Lê Công B, Trần Cát T, Phạm Việt X có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt với lý do: Mức hình phạt của án sơ thẩm nặng; các bị cáo ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Công B, Trần Cát T, Phạm Việt X; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B, T, X xác định lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra về việc đánh nhau với anh H là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện; thương tích xảy ra trên người của anh H vào buổi tối ngày 20/02/2020, giám định pháp y về thương tích kết luận 57% là do bị cáo B dùng dao chém nhiều nhát gây ra; trong lúc đánh nhau với anh H, bị cáo T có dùng đoạn Inox đánh anh H nhưng không biết trúng ở vị trí nào trên người; X có tham gia cùng B, T đi đánh anh H nhưng chỉ có B và T đánh anh H. Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với thương tích trên người anh H, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác. Án sơ thẩm xử các bị cáo tội cố ý gây thương tích là đúng tội, các bị cáo kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống thường ngày các bị cáo sẵn sàng tập hợp lại, chuẩn bị hung khí và giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ dùng dao, cây kim loại trong khi đánh nhau sẽ gây ra thương tích nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng con người. Thế nhưng, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm đến cùng và hậu quả là bị hại bị thương tật với tỷ lệ 57%. Hơn nữa, mâu thuẫn xảy ra chỉ giữa bị cáo Giàu và bị hại, không liên quan gì đến bị cáo B, T, X nhưng các bị cáo lại tích cực tìm bị hại để đánh. Điều này, cho thấy tính hung hãn, côn đồ, coi thường tính

mạng, sức khỏe của người khác và ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo muốn thể hiện và chứng tỏ mình là người sẽ giải quyết được xung đột, mâu thuẫn bằng bạo lực. Do đó, án sơ thẩm xử các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự do tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tình hình hiện nay vấn đề giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực theo kiểu băng nhóm đang là vấn đề bức xúc, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý thật nghiêm khắc nhằm góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, đem lại an ninh trật tự, an toàn cho cuộc sống người dân. Án sơ thẩm phạt bị cáo B 07 năm tù, bị cáo T 06 năm 06 tháng tù, bị cáo X 04 năm tù là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng đều được án sơ thẩm áp dụng để căn nhắc hình phạt nên mức hình phạt trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác để có đủ căn cứ xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 – Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công B, Trần Cát T, Phạm Văn X; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: + Bị cáo Lê Công B 07 (bảy) năm tù về Tội cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/02/2020;

+ Bị cáo Trần Cát T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt X 04 (bốn) năm tù về Tội cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

2 - Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự

Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Lê Công B phải chịu 200.000 đồng; Bị cáo Trần Cát T phải chịu 200.000 đồng; Bị cáo Phạm Việt X phải chịu 200.000 đồng.

3 - Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- CA tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp Cà Mau;
- Công an Tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát ND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến